**SO SÁNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 3688/QĐ-BGTVT NGÀY 15/11/2013** **QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ   
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ**

| **QUYẾT ĐỊNH SỐ 3688/QĐ-BGTVT** | **DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ** | **LÝ DO SỬA ĐỔI** |
| --- | --- | --- |
| **QUYẾT ĐỊNH** | **QUYẾT ĐỊNH** |  |
| **Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải** | **Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải** |  |
| **BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** |  |
|  | **Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 của Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;** | Bổ sung để làm rõ căn cứ tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo |
| Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật Doanh nghiệp năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành; | Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; |  |
| Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; | Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; |  |
| Căn cứ Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử ban hành kèm theo Quyết định số 68-QĐ/TW ngày 04/7/2007 của Ban Chấp hành Trung ương; Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; | Căn cứ Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử ban hành kèm theo Quyết định số 68-QĐ/TW ngày 04/7/2007 của Ban Chấp hành Trung ương; Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; |  |
| Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/BCSĐ ngày 31/10/2013 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải; | Căn cứ Nghị quyết số ...-NQ/BCSĐ ngày / /2017 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải; |  |
| Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, | Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, |  |
| **QUYẾT ĐỊNH:** | **QUYẾT ĐỊNH:** |  |
| **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải**. | **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải**. |  |
| **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. | **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3688/QĐ-BGTVT ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải. |  |
| **Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. | **Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. |  |
| **QUY ĐỊNH** | **QUY ĐỊNH** |  |
| **Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải** | **Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý**  **thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải** |  |
| *(Ban hành kèm theo Quyết định số 3688 /QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)* | *(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)* |  |
| **Chương 1** | **Chương 1** |  |
| **QUY ĐỊNH CHUNG** | **QUY ĐỊNH CHUNG** |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** |  |
| 1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Bộ). | 1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Bộ). |  |
| 2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là đơn vị). | 2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị). |  |
| **Điều 2. Giải thích từ ngữ** | **Điều 2. Giải thích từ ngữ** |  |
| 1. Vụ trưởng và tương đương: Cấp trưởng của Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công tư, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, Văn phòng Uỷ ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia, Văn phòng Uỷ ban An toàn giao thông Quốc gia, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ. | 1. Vụ trưởng và tương đương: Cấp trưởng của Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ, Văn phòng Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương, Văn phòng Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia, Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ. |  |
| 2. Phó Vụ trưởng và tương đương: Cấp phó của các tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này. | 2. Phó Vụ trưởng và tương đương: Cấp phó của các đơn vị nêu tại khoản 1 Điều này **và Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn**. | Bổ sung để bao quát toàn bộ các chức danh lãnh đạo |
| 3. Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng: Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng của các Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ (trừ Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng đối với Phòng Bảo vệ, Phòng Lái xe thuộc Văn phòng Bộ). | **3. Trưởng phòng và tương đương: Trưởng phòng của các Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ (trừ Trưởng phòng đối với Phòng Bảo vệ, Phòng Lái xe thuộc Văn phòng Bộ) và Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.** | Bổ sung để làm rõ một số khái niệm sử dụng trong Quy định |
|  | **4. Phó Trưởng phòng: Phó Trưởng phòng của các Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ (trừ Phó Trưởng phòng đối với Phòng Bảo vệ, Phòng Lái xe thuộc Văn phòng Bộ).** |  |
|  | **5. Chủ tịch Hội đồng trường: Là Chủ tịch Hội đồng Học viện Hàng không Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ.** |  |
|  | **6. Trình độ ngoại ngữ: Là trình độ được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.** |  |
|  | **7. Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác: Là có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương.** |  |
|  | **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng** |  |
|  | **1. Trường hợp Quy định này không quy định hoặc quy định điều kiện tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo thấp hơn so với quy định của pháp luật chuyên ngành thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó.** |  |
|  | **2. Đối với chức danh Kế toán trưởng của Văn phòng Bộ, áp dụng theo quy định tại Điều 13 Quy định này.** |  |
| **Chương 2** | **Chương 2** |  |
| **TIÊU CHUẨN CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,  QUẢN LÝ** | **TIÊU CHUẨN CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,  QUẢN LÝ** |  |
| **Mục 1** | **Mục 1** |  |
| **TIÊU CHUẨN CHUNG** | **TIÊU CHUẨN CHUNG** |  |
| **Điều 3. Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và trình độ, kinh nghiệm công tác** | **Điều 4. Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và trình độ, kinh nghiệm công tác** |  |
| Đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cụ thể: | 1. Đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cụ thể: |  |
| 1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. | a) Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. |  |
| 2. Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm. | b) Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm. |  |
| 3. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn; đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. | c) Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn; đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. |  |
| Các tiêu chuẩn trên có quan hệ mật thiết với nhau. Coi trọng cả đức và tài, đức là gốc. | Các tiêu chuẩn trên có quan hệ mật thiết với nhau. Coi trọng cả đức và tài, đức là gốc. |  |
| 4. Ngoài các tiêu chuẩn chung nói trên, lãnh đạo các đơn vị còn phải: | 2. Ngoài các tiêu chuẩn chung nói trên, lãnh đạo các đơn vị còn phải: |  |
| - Có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn, tham gia xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật; thuyết phục và tổ chức nhân dân thực hiện. Có ý thức và khả năng đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. | a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn, tham gia xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật; thuyết phục và tổ chức nhân dân thực hiện. Có ý thức và khả năng đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. |  |
| - Gương mẫu về đạo đức, lối sống. Có tác phong dân chủ, khoa học, có khả năng tập hợp quần chúng, đoàn kết cán bộ. | b) Gương mẫu về đạo đức, lối sống. Có tác phong dân chủ, khoa học, có khả năng tập hợp quần chúng, đoàn kết cán bộ. |  |
| - Có kiến thức về khoa học lãnh đạo và quản lý. Đã học tập có hệ thống ở các trường của Đảng, Nhà nước và đoàn thể nhân dân; trải qua hoạt động thực tiễn có hiệu quả. | c) Có kiến thức về khoa học lãnh đạo và quản lý. Đã học tập có hệ thống ở các trường của Đảng, Nhà nước và đoàn thể nhân dân; trải qua hoạt động thực tiễn có hiệu quả. |  |
| - Cán bộ khoa học còn phải có tư duy độc lập, sáng tạo, có ý thức hợp tác, tâm huyết trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; bám sát đời sống xã hội, có khả năng tổng kết thực tiễn. | d) Cán bộ khoa học còn phải có tư duy độc lập, sáng tạo, có ý thức hợp tác, tâm huyết trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; bám sát đời sống xã hội, có khả năng tổng kết thực tiễn. |  |
| - Lãnh đạo doanh nghiệp còn phải có hiểu biết sâu sắc các quan điểm kinh tế của Đảng; có kiến thức về kinh tế thị trường và quản trị doanh nghiệp, hiểu biết khoa học, công nghệ, pháp luật và thông lệ quốc tế; có khả năng tổ chức kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế - xã hội. | đ) Lãnh đạo doanh nghiệp còn phải có hiểu biết sâu sắc các quan điểm kinh tế của Đảng; có kiến thức về kinh tế thị trường và quản trị doanh nghiệp, hiểu biết khoa học, công nghệ, pháp luật và thông lệ quốc tế; có khả năng tổ chức kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế - xã hội. |  |
|  | **e) Lãnh đạo học viện, các trường phải có thời gian tham gia công tác quản lý theo quy định của Luật Giáo dục đại học và Luật Giáo dục nghề nghiệp** | Theo khoản 2 Điều 20 Luật Giáo dục Đại học, Điều 12 QĐ 70/2014/QĐ-TTg; khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp, khoản 2 Điều 19 Thông tư số 46/2016/TT-BLDDTBXH |
|  | **3. Trường hợp người có năng lực ngoại ngữ trong các trường hợp sau thì không cần chứng chỉ ngoại ngữ được quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ đối với các chức danh lãnh đạo trong Quy định này, bao gồm:** | Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
|  | **a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;** |
|  | **b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;** |  |
|  | **c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.** |  |
|  | **4. Đối với văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định.** |  |
| **Mục 2** | **Mục 2** |  |
| **TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH** | **TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH** |  |
| **Điều 4. Vụ trưởng và tương đương** | **Điều 5. Vụ trưởng và tương đương** |  |
| Thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 83/2004/QĐ-BNV ngày 17/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cụ thể: | Thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 83/2004/QĐ-BNV ngày 17/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cụ thể: |  |
| 1. Năng lực | 1. Năng lực |  |
| - Có năng lực tham mưu, tổ chức, lãnh đạo, quản lý thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. | a) Có năng lực tham mưu, tổ chức, lãnh đạo, quản lý thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. |  |
| - Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hoạch định chiến lược quản lý vĩ mô và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Bộ. | b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hoạch định chiến lược quản lý vĩ mô và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Bộ. |  |
| - Có năng lực điều hành, có khả năng quy tụ, đoàn kết trong đơn vị và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ. | c) Có năng lực điều hành, có khả năng quy tụ, đoàn kết, tổ chức cán bộ, công chức trong đơn vị và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ. |  |
| 2. Hiểu biết | 2. Hiểu biết |  |
| - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. | a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. |  |
| - Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. | b) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. |  |
| - Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý của lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành. | c) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý của lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành. |  |
| - Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước, các nước trong khu vực và trên thế giới. | d) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước, các nước trong khu vực và trên thế giới. |  |
| 3. Trình độ | 3. Trình độ |  |
| - Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính trở lên. | a) Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính trở lên; |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác. | b) Tốt nghiệp đại học phù hợp với lĩnh vực công tác; |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp trở lên. | c) Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp; |  |
| - Tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp. | d) Tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp; |  |
| - Đạt trình độ C hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ Anh, Đức, Pháp, Nga, Trung (sau đây gọi tắt là ngoại ngữ thông dụng). | đ) **Thành thạo 01 ngoại ngữ thông dụng ở trình độ bậc 3 hoặc tương đương[[1]](#footnote-1);** |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | e) Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
| 4. Một số trường hợp cụ thể | 4. Một số trường hợp cụ thể |  |
| Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ phải có trình độ thạc sĩ trở lên về một trong các lĩnh vực chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Vụ trưởng Vụ Pháp chế phải tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật; Chánh Thanh tra Bộ thực hiện theo quy định của Thanh tra Chính phủ. | Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, Vụ trưởng Vụ Pháp chế phải **có trình độ cử nhân luật trở lên và có ít nhất 05 (năm) năm trực tiếp làm công tác pháp luật**; **Cục trưởng Cục Y tế giao thông vận tải phải có trình độ chuyên môn sau đại học về y, dược, y tế công cộng, quản lý y tế (ưu tiên người tốt nghiệp đại học chuyên ngành y)**; Chánh Thanh tra Bộ thực hiện theo quy định của Thanh tra Chính phủ. | Quy định rõ tiêu chuẩn đối với chức danh đặc thù. |
| **Điều 5. Phó Vụ trưởng và tương đương** | **Điều 6. Phó Vụ trưởng và tương đương** |  |
| 1. Năng lực | 1. Năng lực |  |
| - Có năng lực tham mưu, tổ chức, lãnh đạo, quản lý thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. | a) Có năng lực tham mưu, tổ chức, lãnh đạo, quản lý thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. |  |
| - Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu hoạch định chiến lược quản lý vĩ mô và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Bộ. | b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu hoạch định chiến lược quản lý vĩ mô và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Bộ. |  |
| - Có năng lực điều hành, có khả năng quy tụ, đoàn kết trong đơn vị và phối hợp với các cơ quan có liên quan, thực hiện các nhiệm vụ. | c) Có năng lực điều hành, có khả năng quy tụ, đoàn kết trong đơn vị và phối hợp với các cơ quan có liên quan, thực hiện các nhiệm vụ. |  |
| 2. Hiểu biết | 2. Hiểu biết |  |
| - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. | a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. |  |
| - Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. | b) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. |  |
| - Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý của lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành. | c) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý của lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành. |  |
| - Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước, các nước trong khu vực và trên thế giới. | d) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước, các nước trong khu vực và trên thế giới. |  |
| 3. Trình độ | 3. Trình độ |  |
| - Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên trở lên. | a) Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên trở lên; |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác. | b) Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác; |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. | c) Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp; |  |
| - Tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính. | d) Tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính; |  |
| - Đạt trình độ B hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | đ) **Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng;** |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | e) Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
| **Điều 6. Chức danh Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng** | **Điều 7. Chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng** |  |
| - Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên trở lên. | 1. Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên trở lên; |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác. | 2. Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác; |  |
| - Đạt trình độ A hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | 3. **Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | 4. Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
| **Mục 3** | **Mục 3** |  |
| **TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP** | **TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP** |  |
| **Điều 7. Viện, học viện, trường đại học** | **Điều 8. Viện Chiến lược và Phát triển Giao thông vận tải, Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải** |  |
| 1. Chức danh cấp trưởng | 1. Chức danh cấp trưởng |  |
| a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 4 Quy định này. | a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này. |  |
| b) Trình độ | b) Trình độ: |  |
| - Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch nghiên cứu viên chính hoặc tương đương trở lên. | - Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch nghiên cứu viên chính hoặc tương đương trở lên; |  |
| - Tốt nghiệp tiến sĩ trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác. | - Tốt nghiệp tiến sĩ phù hợp với lĩnh vực công tác; |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp trở lên. | - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp trở lên; |  |
| - Đạt trình độ C hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | - **Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
| 2. Chức danh cấp phó | 2. Chức danh cấp phó |  |
| a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này. | a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 Quy định này. |  |
| b) Trình độ | b) Trình độ |  |
| - Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch nghiên cứu viên hoặc tương đương trở lên. | - Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch nghiên cứu viên hoặc tương đương trở lên; |  |
| - Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên. Riêng đối với cấp phó phụ trách công tác đào tạo, khoa học và công nghệ của trường đại học, học viện phải tốt nghiệp tiến sĩ. | - Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác; |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. | - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên; |  |
| - Đạt trình độ B hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | - **Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
|  | **Điều 9. Học viện, trường đại học** |  |
|  | 1. Chức danh cấp trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường |  |
|  | a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này **và phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý.** | Bổ sung cho phù hợp với Luật Giáo dục đại học |
|  | b) Trình độ |  |
|  | - Có trình độ tiến sĩ; |  |
|  | - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp; |  |
|  | - **Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
|  | - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
|  | **c) Tiêu chuẩn khác** |  |
|  | **- Độ tuổi khi bổ nhiệm phải bảo đảm để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ.** | Bổ sung cho phù hợp với Luật Giáo dục đại học |
|  | **- Đã tham gia quản lý cấp khoa, phòng của cơ sở giáo dục đại học ít nhất 05 năm**. |
|  | 2. Chức danh cấp phó |  |
|  | a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 Quy định này và có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín và năng lực quản lý. |  |
|  | b) Trình độ |  |
|  | - **Có trình độ tiến sĩ (*trường hợp trường đại học không có đủ người có trình độ tiến sĩ thì có thể bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ, nhưng không giao phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Phó hiệu trưởng thì sau khi bổ nhiệm, Phó hiệu trưởng phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của trường).*** | Bổ sung cho phù hợp với Luật Giáo dục đại học |
|  | - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên; |  |
|  | - **Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
|  | - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
|  | **c) Tiêu chuẩn khác** |  |
|  | **Đã tham gia quản lý cấp bộ môn hoặc tương đương trở lên ở trường đại học ít nhất 05 năm.** |  |
| **Điều 8. Trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải; trường cao đẳng, cao đẳng nghề** | **Điều 10. Trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải; trường cao đẳng** |  |
| 1. Chức danh cấp trưởng | 1. Chức danh cấp trưởng**, Chủ tịch Hội đồng** |  |
| a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 4 Quy định này. | a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này. |  |
| b) Trình độ | b) Trình độ |  |
| - Là giảng viên chính hoặc tương đương trở lên. |  |  |
| - Tốt nghiệp trình độ thạc sĩ trở lên. | - Có trình độ thạc sĩ trở lên. |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp trở lên. | - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp. |  |
| - Đạt trình độ B hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | - **Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
|  | **c) Tiêu chuẩn khác** | Bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp |
|  | **- Phải có ít nhất 05 năm làm công tác giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục.** |
|  | **- Độ tuổi khi bổ nhiệm phải bảo đảm để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ.** |
|  | **- Hiệu trưởng trường cao đẳng phải qua lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp.** | Bổ sung cho phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH |
| 2. Chức danh cấp phó | 2. Chức danh cấp phó |  |
| a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này. | a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 Quy định này. |  |
| b) Trình độ | b) Trình độ |  |
| - Là giảng viên hoặc tương đương trở lên. | - Tốt nghiệp đại học trở lên. |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên. Riêng đối với cấp phó phụ trách công tác đào tạo, khoa học và công nghệ phải tốt nghiệp thạc sĩ trở lên. | - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. | - **Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
| - Đạt trình độ B hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
|  | **c) Tiêu chuẩn khác** |  |
|  | **- Đã có ít nhất 03 năm làm công tác giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục. Riêng đối với cấp phó phụ trách công tác đào tạo phải đảm bảo tiêu chuẩn trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác như cấp trưởng.** | Bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp |
|  | **- Phó Hiệu trưởng trường cao đẳng phải qua lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp.** |
| **Điều 9. Báo, Tạp chí** | **Điều 11. Báo, Tạp chí** |  |
| 1. Chức danh cấp trưởng | 1. Chức danh cấp trưởng |  |
| a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 4 Quy định này. | a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này. |  |
| b) Trình độ | b) Trình độ |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên, đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí và chương trình quản lý nhà nước về báo chí. | - Tốt nghiệp đại học trở lên, đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí và chương trình quản lý nhà nước về báo chí. |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp trở lên. | - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp. |  |
| - Đạt trình độ C hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | - **Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
|  | **c) Tiêu chuẩn khác** |  |
|  | **Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực báo chí ít nhất 03 năm.** | Bổ sung cho phù hợp với pháp luật về báo chí |
| 2. Chức danh cấp phó | 2. Chức danh cấp phó |  |
| a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này. | a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 Quy định này. |  |
| b) Trình độ | b) Trình độ |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên, đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí và chương trình quản lý nhà nước về báo chí. | - Tốt nghiệp đại học trở lên, đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí và chương trình quản lý nhà nước về báo chí. |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. | - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. |  |
| - Đạt trình độ B hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | - **Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
|  | **c) Tiêu chuẩn khác** |  |
|  | **Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực báo chí ít nhất 03 năm.** |  |
| **Điều 10. Ban Quản lý dự án, Trung tâm Công nghệ thông tin** | **Điều 12. Ban Quản lý dự án, Trung tâm Công nghệ thông tin** |  |
| 1. Chức danh cấp trưởng | 1. Chức danh cấp trưởng |  |
| a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 4 Quy định này. | a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này. |  |
| b) Trình độ | b) Trình độ |  |
| - Là chuyên viên chính trở lên. |  |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác. | - Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác. **Riêng Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin.** | Bổ sung để cụ thể hóa tiêu chuẩn của một số chức danh đặc thù |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp trở lên. | - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp. |  |
| - Đạt trình độ C hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | - **Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
| 2. Chức danh cấp phó | 2. Chức danh cấp phó |  |
| a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này. | a) Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 Quy định này. |  |
| b) Trình độ | b) Trình độ |  |
| - Là chuyên viên trở lên. |  |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác. | - Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực công tác. |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. | - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. |  |
| - Đạt trình độ B hoặc tương đương trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | - **Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng **phục vụ cho công tác**. |  |
| **Điều 11. Kế toán trưởng, người phụ trách kế toán** | **Điều 13. Kế toán trưởng, người phụ trách kế toán** |  |
| 1. Chức danh kế toán trưởng | 1. Chức danh Kế toán trưởng |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên về tài chính, kế toán. | a) Tốt nghiệp đại học trở lên về tài chính, kế toán. |  |
| - Có Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định. | b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định. |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. | **c) Có thời gian công tác thực tế về kế toán từ 02 năm trở lên.** |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | d) **Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng** **phục vụ cho công tác**. |  |
| 2. Đối với người được thuê làm kế toán trưởng còn phải có Chứng chỉ hành nghề kế toán theo quy định; có đăng ký kinh doanh dịch vụ kế toán, đăng ký hành nghề kế toán hoặc đăng ký hành nghề kiểm toán theo quy định. | 2. Đối với người được thuê làm Kế toán trưởng còn phải có chứng chỉ hành nghề kế toán theo quy định; có đăng ký kinh doanh dịch vụ kế toán, đăng ký hành nghề kế toán hoặc đăng ký hành nghề kiểm toán theo quy định. |  |
| 3. Người được bổ nhiệm làm phụ trách kế toán phải có đủ các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn nghiệp vụ quy định cho kế toán trưởng nhưng có thể chưa đủ thời gian công tác thực tế về kế toán hoặc chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định. | 3. Người được **bố trí** phụ trách kế toán phải có đủ các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn nghiệp vụ quy định cho Kế toán trưởng nhưng có thể chưa đủ thời gian công tác thực tế về kế toán hoặc chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định. |  |
| **Mục 4** | **Mục 4** |  |
| **TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP** | **TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CHỨC DANH, CHỨC VỤ TẠI DOANH NGHIỆP** |  |
| **Điều 12. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Chủ tịch công ty** | **Điều 14. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty** |  |
| 1. Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 4 Quy định này. | 1. Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này. |  |
| 2. Trình độ | 2. Trình độ |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên. | a) Tốt nghiệp đại học trở lên. |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp trở lên. | b) Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp. |  |
| - Đạt trình độ C trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | c) **Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | d) **Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng** **phục vụ cho công tác**. |  |
| 3. Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp. | 3. Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp. |  |
| **Điều 13. Thành viên Hội đồng thành viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp** | **Điều 15. Thành viên Hội đồng thành viên, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp** |  |
| 1. Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 4 Quy định này. | 1. Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này. |  |
| 2. Trình độ | 2. Trình độ |  |
| - Tốt nghiệp đại học trở lên. | a) Tốt nghiệp đại học trở lên. |  |
| - Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. | b) Tốt nghiệp lý luận chính trị trung cấp trở lên. |  |
| - Đạt trình độ B trở lên một trong các ngoại ngữ thông dụng. | c) **Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**. |  |
| - Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng. | d) **Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng** **phục vụ cho công tác**. |  |
| 3. Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp. | 3. Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp. |  |
|  | **Điều 16. Kiểm soát viên** |  |
|  | **1. Năng lực, hiểu biết: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 Quy định này.** |  |
|  | **2. Trình độ** | Quy định cụ thể về tiêu chuẩn của chức danh này cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg |
|  | **a) Tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc.** |
|  | b) **Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương của 01 ngoại ngữ thông dụng**; |
|  | **c) Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác.** |  |
|  | **3. Điều kiện khác** |  |
|  | **a) Không phải là người lao động của công ty.** |  |
|  | **b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của đối tượng sau đây:** |  |
|  | **- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty;** |  |
|  | **- Thành viên Hội đồng thành viên của công ty;** |  |
|  | **- Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty;** |  |
|  | **- Kiểm soát viên khác của công ty.** |  |
|  | **c) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.** |  |
|  | **d) Không được đồng thời là Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước.** |  |
|  | **đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.** |  |
| **Chương 3** | **Chương 3** |  |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** |  |
| **Điều 14. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị** | **Điều 17. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị** |  |
| 1. Tổ chức phổ biến tiêu chuẩn này đến công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị biết để thực hiện. | 1. Tổ chức phổ biến tiêu chuẩn này đến công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị biết để thực hiện. |  |
| 2. Chủ trì, phối hợp với cấp ủy đảng cùng cấp ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị cho phù hợp với Quy định này và thực tế của đơn vị. | 2. Chủ trì, phối hợp với cấp ủy đảng cùng cấp ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị cho phù hợp với Quy định này và thực tế của đơn vị. |  |
| 3. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã được quy hoạch để bảo đảm đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định. | 3. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã được quy hoạch để bảo đảm đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định. |  |
| **Điều 15. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ** | **Điều 18. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ** |  |
| Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này đối với các đơn vị thuộc Bộ./. | Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này đối với các đơn vị thuộc Bộ./. |  |

1. Trước kia, trình độ tiếng Anh được xác định theo các mức A, B, C (ban hành theo Quyết định số 177/QĐ.TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ GD&ĐT). Hiện nay, theo Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT thì không còn chứng chỉ A, B, C mà đánh giá năng lực tiếng Anh theo khung 6 bậc. Theo đó, trình độ A tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc; trình độ B tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc; trình độ C tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc. [↑](#footnote-ref-1)